

Bản án số: 17/2025/HS-ST
Ngày 01- 4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hùng

Thẩm phán: Bà Ngô Thị Kim Châu

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Dương Thành Huynh
- Bà Thạch Thị Ngọc Mai
- Ông Nguyễn Hồng Bôn

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lưu Chí Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 08/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

- **Họ và tên:** Nguyễn Thị Thúy V, sinh ngày 16 tháng 10 năm 1968; nơi sinh: tỉnh Đồng Nai; Nơi ĐKTT: số B, tổ F, đường N, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Chỗ ở: số A, ấp A, xã T, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, đã chết và bà Vũ Thị S, sinh năm 1943; có chồng tên Huỳnh Văn S1, đã chết, con có 02 người, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2002; tiền sự: không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24 tháng 6 năm 2024 sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- **Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Thúy V:** Ông Trương Hoàng P, là Luật sư của Văn phòng luật sư Trương Hoàng P, thuộc Đoàn luật sư tỉnh T bào chữa theo chỉ định của Tòa án (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Thúy V kinh doanh bất động sản bị thua lỗ, nên bắt đầu bán ma túy từ tháng 4/2024. Khoảng 18 giờ, ngày 23/6/2024, V gọi điện thoại cho Nguyễn Trí T1 chỗ ở ấp D, xã N, huyện N, thành phố Hồ Chí Minh, thuê xe chở V đi thành phố T, tỉnh Trà Vinh bán ma túy, với số tiền 2.000.000 đồng, T1 đồng ý nhưng không biết V bán ma túy. Đến khoảng 04 giờ, ngày 24/6/2024, T1 điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Suzuki, loại Ertiga, biển số 49A - 189.47, chạy đến chỗ ở của V tại số A, ấp A, xã T, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh để chở đi tỉnh Trà Vinh và có Đỗ Hồng Đ, nơi cư trú: số C, T, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam, là bạn của V đi theo chơi không biết V bán ma túy. V mang 03 túi nhựa chứa ma túy đá (Methamphetamine), 01 túi nhựa chứa ma túy loại Ketamine và 01 túi nhựa chứa 04 viên thuốc lắc (MDMA) giấu vào trong túi xách màu da bò đeo trên người; 01 túi nhựa chứa ma túy đá, 01 túi nhựa chứa ma túy loại Ketamine, 01 túi nhựa chứa 10 viên thuốc lắc giấu vào trong túi xách màu nâu đen để chỗ ghế ngồi của V trên xe. Khoảng 06 giờ 00 phút cùng ngày, T1 chạy xe đến quán phở "T" thuộc khóm D, phường H, thành phố T, tỉnh Trà Vinh, thì V kêu ngừng xe vào quán ăn phở, mục đích chờ người mua đến nhận ma túy, lúc vào quán V mang theo túi xách màu da bò chứa ma túy, còn túi xách màu nâu đen chứa ma túy còn lại vẫn để trên ghế ngồi trong xe. Đến khoảng 06 giờ 35 phút cùng ngày, V ăn xong cầm túi xách mang lên vai, thì bị Công an tỉnh T kiểm tra phát hiện ma túy cất giấu, kiểm tra xe ô tô phát hiện ma túy trong túi xách còn lại, toàn bộ để bán cho người khác nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thị Thúy V. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của V tại căn nhà số A, ấp A, xã T, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh mà V thuê của Nguyễn Thị Tú U, phát hiện trong tủ bếp có 04 túi nhựa, mỗi túi chứa 100 viên thuốc lắc, 01 túi nhựa chứa 71 viên thuốc lắc, 07 túi nhựa chứa ma túy loại Heroine, 02 túi nhựa chứa ma túy đá và 02 túi nhựa chứa ma túy loại Ketamine; phát hiện trên đầu tủ lạnh có 02 túi nhựa chứa ma túy loại Heroine, toàn bộ ma túy để bán cho người khác. Trước đó, từ tháng 4 đến tháng 6/2024, V đã bán ma túy cho nhiều người trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, trong đó chỉ biết tên của Huỳnh Lê Hoàng V1, sinh năm 1997, chỗ ở: nhà trọ H1, ấp V, xã L, thành phố T và 02 lần bán ma túy cho V1, cụ thể:

- Lần thứ nhất: vào khoảng 13 giờ 30 phút, trong ngày đầu tháng 5/2024, V bán cho V1 02 đoạn ống nhựa hàn kín, bên trong chứa ma túy đá với số tiền 400.000 đồng, tại khu công nghiệp L thuộc ấp V, xã L, thành phố T.

- Lần thứ hai: vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 04/6/2024, tại khu công nghiệp L thuộc ấp V, xã L, thành phố T, V bán cho V1 01 bịch ma túy đá với số tiền 2.500.000 đồng, đồng thời V gửi V1 cất 04 bịch ma túy đá để khi có người mua V lấy bán, V1 đồng ý cất ma túy cho V nhưng không biết mục đích V để bán. Đến ngày 11/6/2024, V1 bị Công an thành phố T bắt quả tang tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ ma túy mua của V và ma túy V gửi trước đó.

*Tại bản kết luận giám định số: 311/KL-KTHS, ngày 27/6/2024, của Phòng K Công an tỉnh T, đã kết luận về đối tượng giám định như sau:

- Gói 01:

+ Tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu G1-1) chứa trong 01 (một) túi nhựa được niêm phong ký hiệu PS2 mã số PS2 23005702 gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine; khối lượng: 199,9322 gam.

+ Tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu G1-2) chứa trong 01 (một) túi nhựa được niêm phong ký hiệu PS2 mã số PS2 23005702 gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine; khối lượng: 99,7492 gam.

+ Tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu G1-3) chứa trong 01 (một) túi nhựa được niêm phong ký hiệu PS2 mã số PS2 23005702 gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine; khối lượng: 99,9544 gam.

+ 04 (bốn) viên nén màu xanh (ký hiệu G1-4) chứa trong 01 (một) túi nhựa được niêm phong ký hiệu PS2 mã số PS2 23005702 gửi giám định là ma túy; loại: MDMA; tổng khối lượng: 1,6773 gam.

+ Tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu G1-5) chứa trong 01 (một) túi nhựa được niêm phong ký hiệu PS2 mã số PS2 23005702 gửi giám định là ma túy; loại: Ketamine; khối lượng 2,8770 gam.

- Gói 02:

+ 10 (mười) viên nén màu xanh (ký hiệu G2-1) chứa trong 01 (một) túi nhựa được niêm phong ký hiệu PS3 mã số PS3 23011401 gửi giám định là ma túy; loại: MDMA; tổng khối lượng: 4,1814 gam.

+ Tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu G2-2) chứa trong 01 (một) túi nhựa được niêm phong ký hiệu PS3 mã số PS3 23011401 gửi giám định là ma túy; loại: Ketamine; khối lượng: 4,5701 gam.

+ Tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu G2-3) chứa trong 01 (một) túi nhựa được niêm phong ký hiệu PS3 mã số PS3 23011401 gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine; khối lượng: 99,7047 gam.

Qua giám định, ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng 499,3405 gam; ma túy loại MDMA có khối lượng 5,8587 gam; ma túy loại Ketamine có tổng khối lượng 7,4471 gam.

*Tại bản kết luận giám định số: 312/KL-KTHS, ngày 27/6/2024, của Phòng K Công an tỉnh T, đã kết luận về đối tượng giám định như sau:

- Gói 1:

+ 471 viên nén màu xanh (ký hiệu G1-1) chứa trong 05 (năm) túi nhựa được niêm phong ký hiệu PS2 mã số PS2 23005710 gửi giám định là ma túy; loại: MDMA; tổng khối lượng: 198,0166 gam.

+ Tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu G1-2) chứa trong 01 (một) túi nhựa được niêm phong ký hiệu PS2 mã số PS2 23005710 gửi giám định là ma túy; loại: Ketamine; khối lượng: 90,3335 gam.

+ Tinh bột màu trắng (ký hiệu G1-3) chứa trong 06 (sáu) túi nhựa được niêm phong ký hiệu PS2 mã số PS2 23005710 gửi giám định là ma túy; loại: Heroine (H2), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự

năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; tổng khối lượng: 190,5524 gam.

+ Tinh bột màu trắng ngà (ký hiệu G1-4) chứa trong 01 (một) túi nhựa được niêm phong ký hiệu PS2 mã số PS2 23005710 gửi giám định là ma túy; loại: Heroine (H2), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng: 9,5427 gam.

+ Tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu G1-5) chứa trong 01 (một) túi nhựa được niêm phong ký hiệu PS2 mã số PS2 23005710 gửi giám định là ma túy; loại: Ketamine; khối lượng: 6,6292 gam.

+ Tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu G1-6) chứa trong 01 (một) túi nhựa được niêm phong ký hiệu PS2 mã số PS2 23005710 gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine; khối lượng: 1,9450 gam.

+ Tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu G1-7) chứa trong 01 (một) túi nhựa được niêm phong ký hiệu PS2 mã số PS2 23005710 gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine; khối lượng: 32,3604 gam.

- Gói 2: Tinh bột màu trắng chứa trong 02 (hai) túi nhựa được niêm phong ký hiệu PS2 mã số PS2 23005704 gửi giám định là ma túy; loại: Heroine (H2), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; tổng khối lượng: 75,5909 gam.

- Gói 3: Tinh thể rắn màu trắng chứa trong 01 (một) hộp nhựa được niêm phong ký hiệu PS2 mã số PS2 23005709 gửi giám định không tìm thấy các chất ma túy và tiền chất trong Danh mục các chất ma túy và tiền chất được quy định tại Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng: 187,6147 gam.

Qua giám định, ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng: 34,3054 gam; ma túy loại MDMA có khối lượng: 198,0166 gam; ma túy loại Heroine có khối lượng: 275,686 gam; ma túy loại Ketamine có tổng khối lượng: 96,9627 gam.

*Tại bản kết luận giám định số: 280/KL-KTHS, ngày 17/6/2024, của Phòng K Công an tỉnh T, đã kết luận về đối tượng giám định như sau:

- Gói 1: chất rắn màu nâu chứa trong 02 (hai) ống thủy tinh được niêm phong ký hiệu PS3 2101019 gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine; tổng khối lượng: 0,1404 gam.

- Gói 2: tinh thể rắn màu trắng chứa trong 04 (bốn) bịch nylon được niêm phong ký hiệu PS3 mã số PS3 2101018 gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine; tổng khối lượng: 89,9335 gam.

- Gói 3: tinh thể rắn màu trắng chứa trong 01 (một) đoạn ống nhựa được niêm phong ký hiệu PS3 mã số PS3 2101095 gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine; khối lượng: 0,1750 gam.

Tại Cáo trạng số 06/CT-VKSTV-P1 ngày 18 tháng 02 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thúy V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Vật chứng thu giữ trong quá trình điều tra đã được xử lý:

- 01 xe ô tô nhãn hiệu Suzuki, loại Ertiga, màu tím, biển số 49A - 189.47, số máy K14BT1253362, số khung E81SJJ300337, đã qua sử dụng; 01 giấy biên nhận thể chấp xe ô tô nhãn hiệu Suzuki, loại Ertiga, màu tím, biển số 49A - 189.47, số máy K14BT1253362, số khung E81SJJ300337 ngân hàng TMCP Đ1 (S2) - P1; 01 bản photo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 029518, biển số đăng ký 49A - 189.47. Tất cả đã trao trả chủ sở hữu.

- Đối với mẫu vật trong 01 hộp nhựa có nắp đậy màu trắng, dán nhãn hiệu CLEANER, kích thước 07cm x 6,3cm, đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

- Đối với ma túy còn lại sau giám định theo Bản kết luận giám định số 280/KL-KTHS ngày 17/6/2024, của Phòng K Công an tỉnh T, sẽ xử lý trong vụ án tàng trữ trái phép chất ma túy của bị can Huỳnh Lê Hoàng V1.

Đối với các đồ vật, vật chứng thu giữ còn lại gồm:

+ Gói 1: tinh thể rắn màu trắng ký hiệu G1-1 (sau giám định) có khối lượng 199,3045 gam; tinh thể rắn màu trắng ký hiệu G1-2 (sau giám định) có khối lượng 99,4770 gam; tinh thể rắn màu trắng ký hiệu G1-3 (sau giám định) có khối lượng 99,8879 gam; các viên nén màu xanh ký hiệu G1-4 (sau giám định) có khối lượng 1,6532 gam; tinh thể rắn màu trắng ký hiệu G1-5 (sau giám định) có khối lượng 2,8621 gam được để trong túi niêm phong số 311/2024/M1.

+ Gói 2: các viên nén màu xanh ký hiệu G2-1 (sau giám định) có khối lượng 4,1353 gam; tinh thể rắn màu trắng ký hiệu G2-2 (sau giám định) có khối lượng 4,5234 gam; tinh thể rắn màu trắng ký hiệu G2-3 (sau giám định) có khối lượng 99,6680 gam được để trong túi niêm phong số 311/2024/M2.

+ Gói 1: các viên nén màu xanh ký hiệu G1-1 (sau giám định) có khối lượng 193,8846 gam; tinh thể rắn màu trắng ký hiệu G1-2 (sau giám định) có khối lượng 87,8737 gam; tinh bột màu trắng ký hiệu G1-3 (sau giám định) có khối lượng 188,7249 gam; tinh bột màu trắng ngà ký hiệu G1-4 (sau giám định) có khối lượng 9,4895 gam; tinh thể rắn màu trắng ký hiệu G1-5 (sau giám định) có khối lượng 6,5883 gam; tinh thể rắn màu trắng ký hiệu G1-6 (sau giám định) có khối lượng 1,9202 gam; tinh thể rắn màu trắng ký hiệu G1-7 (sau giám định) có khối lượng 32,3476 gam được để trong túi niêm phong số 312/2024/M1.

+ Gói 2: tinh bột màu trắng (sau giám định) có khối lượng 74,3476 gam được để trong túi niêm phong số 312/2024/M2.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, kiểu máy Redmi 12C, số IMEI1: 8665960677014163, số IMEI2: 866596067704171, máy có 02 sim số 0776638429 và 0776107493, đã qua sử dụng.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vertu, loại A8, số IMEI1: 353800812272835, số IMEI2: 353800812272843, không có sim, không có pin, đã qua sử dụng.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13, màu đen, không có mặt khóa đăng nhập nên không kiểm tra được thông tin, đã qua sử dụng.

+ 01 cái túi xách bằng da, màu nâu, loại có quai xách, kích thước (30x30x20)cm, đã qua sử dụng.

+ 01 cái túi xách bằng da, màu nâu đen, loại có quai xách, kích thước (23x6,5x15,5)cm, đã qua sử dụng.

+ 01 túi nhựa trong suốt, dạng túi zip, viền màu đỏ, kích thước 31,5cm x 19,5cm, bên trong có chứa 69 túi nhựa trong suốt, dạng túi zip, viền màu đỏ, cùng kích thước 16cm x 10cm.

+ 01 cái cân tiểu ly màu trắng đen, không nhãn hiệu, kích thước (5,5x08x10,5)cm, đã qua sử dụng.

+ 01 túi nhựa màu đỏ, dạng túi zip, kích thước (23x12,8x7,8)cm; mẫu khăn giấy màu trắng có quần băng keo trong suốt; mẫu khăn giấy màu trắng có quần băng keo trong suốt và băng keo màu đen; 01 túi nhựa trong suốt, dạng túi zip, viền màu đỏ, kích thước 16,5cm x 10cm; 01 bìc nylon màu đỏ, kích thước 40cm x 26cm; 01 vỏ bao đựng bánh gạo hiệu Richy JinJu; 01 túi nhựa màu đỏ, dạng túi zip, kích thước (22,5x12,5x08)cm; 01 túi vải không dệt màu trắng, kích thước 32,5cm x 29cm; 02 cái khẩu trang màu xanh nhãn hiệu TH KF94, tất cả đã qua sử dụng.

+ Tiền Việt Nam: 5.650.000 đồng, đã được gửi vào tài khoản tạm giữ của Cơ quan điều tra tại Kho bạc Nhà nước.

Đối với Đỗ Hồng Đ, Nguyễn Trí T1, Nguyễn Thị Tú U không biết Nguyễn Thị Thúy V thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, nên không đề nghị xử lý.

Đối với người tên Bé T2, Nguyễn Thị Thúy V trình bày là người thuê V đi bán ma túy và toàn bộ ma túy thu giữ trong vụ án của Bé T2 là không có cơ sở, bởi vì: qua điều tra trên tuyến đường P tại phường A, phường A, quận G, thành phố Hồ Chí Minh không có hẻm số 48 và không có người tên Bé T2 như V cung cấp thông tin; căn nhà tại số A, ấp A, xã T, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh bị cáo trực tiếp đến thuê, không có người tên Bé T2 đến, bên cho thuê xác định bị cáo chỉ ở một mình, không thấy tiếp xúc với ai; cái điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 đã thu giữ sử dụng liên lạc mua bán ma túy bị can trình bày của Bé T2 đưa, nhưng làm rõ điện thoại là của Trần Thị H cho bị can mượn sử dụng.

Đối với Huỳnh Lê Hoàng V1, đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố T khởi tố bị can, về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Thị Thúy V thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy mà đối với số ma túy các loại khi bị bắt quả tang và số ma túy khám xét thu giữ tại nhà trọ bị cáo thuê ở, nhưng bị cáo cho rằng tất cả số ma túy này của người tên Bé T2 mang đến cất giữ tại nhà trọ bị cáo ở và giao cho bị cáo mang đi bán để hưởng tiền công; thừa nhận đến Trà Vinh bán ma túy nhiều lần trong đó có 02 lần bán cho Huỳnh Lê Hoàng V1 tại khu công nghiệp L thuộc ấp V, xã L, thành phố T. Bị cáo thừa nhận lời khai, trình bày tại cơ quan điều tra là tự nguyện, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo, không bị cơ quan điều tra ép cung, dùng nhục hình đối với bị cáo.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh sau khi phân tích các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng công khai tại phiên toà, cũng như đánh giá về hành vi phạm tội của bị cáo. Vị Kiểm sát viên cho rằng đã đủ cơ sở quy kết bị cáo về tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố nên Kiểm sát viên quyết định giữ nguyên nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thúy V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 39 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thúy V tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Ngoài ra, vị đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Thúy V: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Thị Thúy V thừa nhận hành vi mua bán đối với số ma túy khi bị bắt quả tang, biết và thừa nhận số ma túy cất giữ tại nhà trọ bị cáo thuê số A, ấp A, xã T, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh để bị cáo bán như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Nhưng bị cáo V cho rằng số ma túy các loại này là của người tên Bé T2 mang đến giao cho bị cáo để đem bán cho người ở Trà Vinh và cất giữ tại nhà trọ bị cáo thuê cũng nhằm mục đích mang đi bán hưởng lợi. Bị cáo V cũng thừa nhận có bán ma túy cho người tên V1 tại Trà Vinh 02 lần. Tại phiên tòa bị cáo đã ăn năn, thật thà khai báo, nhận thức được hành vi trái pháp luật của mình, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có chồng và 02 con chung là bộ đội phục viên và bản thân đang phơi nhiễm HIV. Vị luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Nguyễn Thị Thúy V.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, thống nhất với ý kiến tranh luận, đề nghị của vị luật sư bào chữa cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Thị Thúy V đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, phạt bị cáo mức án tù có thời hạn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa Vị đại diện Viện kiểm sát, những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, thấy rằng các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định và hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo và tội danh: Mặc dù bị cáo không thừa nhận số ma túy bị cáo mang đi bán khi bị bắt quả tang và số ma túy khám xét tại nơi ở trọ của bị cáo là của bị cáo mà số ma túy này là của người có tên là Bé T2 giao cho bị cáo. Nhưng bị cáo thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy và toàn bộ số ma túy khi bị bắt quả tang và số ma túy khám xét tại nơi ở trọ của bị cáo thì bị cáo biết và bị cáo cất giữ, tàng trữ, vận chuyển để bán thu lợi nhuận. Tuy nhiên, từ những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở xác định và khẳng định thời gian từ tháng 4/2024 đến tháng 6/2024, Nguyễn Thị Thúy V nhiều lần bán ma túy cho nhiều người trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, trong đó bán ma túy cho Huỳnh Lê Hoàng V1 02 lần, với số tiền 2.900.000 đồng tại ấp V, xã L, thành phố T và gửi V1 cất 89,9335 gam ma túy loại Methamphetamine, để V1 bán khi có người mua. Đến khoảng 06 giờ 35 phút, ngày 24/6/2024, V mang theo 499,3405 gam ma túy loại Methamphetamine; 5,8587 gam ma túy loại MDMA; 7,4471 gam ma túy loại Ketamine đến quán phở "T", thuộc khóm D, phường H, thành phố T để bán cho người khác, nhưng chưa bán được thì bị bắt quả tang. Khám xét chỗ ở của V tại số A, ấp A, xã T, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh phát hiện 34,3054 gam ma túy loại Methamphetamine; 198,0166 gam ma túy loại MDMA; 275,686 gam ma túy loại Heroine; 96,9627 gam ma túy loại Ketamine, V cất giấu để bán cho người khác. Tổng khối lượng ma túy V để bán: Methamphetamine 623,5794 gam; Heroine 275,686 gam; MDMA 203,8753 gam và Ketamine 104,4098 gam.

[4] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo V xác định lời khai bị cáo tại cơ quan điều tra là đúng, do bị cáo tự khai không bị tác động dụ dỗ, hướng dẫn bởi ý chí của cơ quan điều tra, do đó lời khai của bị cáo được xác định là khách quan phù hợp với vật chứng thu được, biên bản khám xét, biên bản hiện trường, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật Hình sự năm 2015, có căn cứ kết luận bị cáo

Nguyễn Thị Thúy V đã trực tiếp bán ma túy cho Huỳnh Lê Hoàng V1 và nhiều người khác nhưng không nhớ rõ tên và ma túy thu được qua khám xét bị cáo tàng trữ nhằm mục đích mua bán. Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thúy V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật đúng cả tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo.

[5] Xét tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy mà còn xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, làm ảnh hưởng đặc biệt xấu đến sức khỏe, khả năng lao động của con người, đồng thời tội phạm ma túy là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội và tại phiên tòa hôm nay bị cáo V nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý mua bán ma túy cho người khác và tàng trữ nhằm mục đích mua bán, hành vi của bị cáo V thể hiện sự xem thường pháp luật. Để đáp ứng cho yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa các loại tội phạm về ma túy đang gia tăng phức tạp tại địa bàn tỉnh Trà Vinh, đồng thời đáp ứng được niềm tin và lòng mong muốn của nhân dân địa phương đối với việc xử lý các loại tội phạm này cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm đối với bị cáo.

[6] Tuy nhiên, khi quyết định áp dụng hình phạt cũng cần xem xét áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để đảm bảo tính toàn diện, khách quan và áp dụng đúng hình phạt. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội hai lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo V có nhân thân tốt, tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối lỗi, bị cáo V hiện tại đang bị bệnh nặng với những tình tiết giảm nhẹ này của bị cáo được áp dụng tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặc dù bị cáo có tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà Hội đồng xét xử đã nhận định trên nhưng với tính chất vụ án, khối lượng ma túy và các loại ma túy mà bị cáo phạm tội Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải xử lý mức hình phạt tù không thời hạn mới tương xứng với hành vi của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Đối với Đỗ Hồng Đ, Nguyễn Trí T1, Nguyễn Thị Tú U không biết Nguyễn Thị Thúy V thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Đối với người tên Bé T2, bị cáo khai là người thuê bị cáo đi bán ma túy và toàn bộ ma túy thu giữ trong vụ án là của Bé T2, nhưng quá trình điều tra các cơ quan tiến hành tố tụng đã xác minh làm rõ không có người nào tên Bé T2 có liên quan như bị cáo trình bày. Đối với Huỳnh Lê Hoàng V1 đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố T khởi tố bị can, về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự nên không xử lý trong vụ án này.

[8] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

[8.1] Đối với các vật chứng:

01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, kiểu máy Redmi 12C, số IMEI1: 8665960677014163, số IMEI2: 866596067704171, máy có 02 sim số 0776638429 và 0776107493, đã qua sử dụng.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Vertu, loại A8, số IMEI1: 353800812272835, số IMEI2: 353800812272843, không có sim, không có pin, đã qua sử dụng.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13, màu đen, không có mặt khóa đăng nhập nên không kiểm tra được thông tin, đã qua sử dụng.

Những vật chứng trên đây liên quan trực tiếp đến việc bị cáo dùng làm phương tiện liên lạc thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo; tại phiên tòa bị cáo không có yêu cầu xem xét nhận lại số tài sản này nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[8.2] Đối với các vật chứng:

+ Gói 1: tinh thể rắn màu trắng ký hiệu G1-1 (sau giám định) có khối lượng 199,3045 gam; tinh thể rắn màu trắng ký hiệu G1-2 (sau giám định) có khối lượng 99,4770 gam; tinh thể rắn màu trắng ký hiệu G1-3 (sau giám định) có khối lượng 99,8879 gam; các viên nén màu xanh ký hiệu G1-4 (sau giám định) có khối lượng 1,6532 gam; tinh thể rắn màu trắng ký hiệu G1-5 (sau giám định) có khối lượng 2,8621 gam được để trong túi niêm phong số 311/2024/M1.

+ Gói 2: các viên nén màu xanh ký hiệu G2-1 (sau giám định) có khối lượng 4,1353 gam; tinh thể rắn màu trắng ký hiệu G2-2 (sau giám định) có khối lượng 4,5234 gam; tinh thể rắn màu trắng ký hiệu G2-3 (sau giám định) có khối lượng 99,6680 gam được để trong túi niêm phong số 311/2024/M2.

+ Gói 1: các viên nén màu xanh ký hiệu G1-1 (sau giám định) có khối lượng 193,8846 gam; tinh thể rắn màu trắng ký hiệu G1-2 (sau giám định) có khối lượng 87,8737 gam; tinh bột màu trắng ký hiệu G1-3 (sau giám định) có khối lượng 188,7249 gam; tinh bột màu trắng ngà ký hiệu G1-4 (sau giám định) có khối lượng 9,4895 gam; tinh thể rắn màu trắng ký hiệu G1-5 (sau giám định) có khối lượng 6,5883 gam; tinh thể rắn màu trắng ký hiệu G1-6 (sau giám định) có khối lượng 1,9202 gam; tinh thể rắn màu trắng ký hiệu G1-7 (sau giám định) có khối lượng 32,3476 gam được để trong túi niêm phong số 312/2024/M1.

+ Gói 2: tinh bột màu trắng (sau giám định) có khối lượng 74,3476 gam được để trong túi niêm phong số 312/2024/M2.

+ 01 cái túi xách bằng da, màu nâu, loại có quai xách, kích thước (30x30x20)cm, đã qua sử dụng.

+ 01 cái túi xách bằng da, màu nâu đen, loại có quai xách, kích thước (23x6,5x15,5)cm, đã qua sử dụng.

+ 01 túi nhựa trong suốt, dạng túi zip, viền màu đỏ, kích thước 31,5cm x 19,5cm, bên trong có chứa 69 túi nhựa trong suốt, dạng túi zip, viền màu đỏ, cùng kích thước 16cm x 10cm.

+ 01 cái cân tiểu ly màu trắng đen, không nhãn hiệu, kích thước (5,5x08x10,5)cm, đã qua sử dụng.

+ 01 túi nhựa màu đỏ, dạng túi zip, kích thước (23x12,8x7,8)cm; mẫu khăn giấy màu trắng có quần băng keo trong suốt; mẫu khăn giấy màu trắng có quần băng keo trong suốt và băng keo màu đen; 01 túi nhựa trong suốt, dạng túi zip, viền màu đỏ, kích thước 16,5cm x 10cm; 01 bịch nylon màu đỏ, kích thước 40cm x 26cm; 01 vỏ bao đựng bánh gạo hiệu Richy JinJu; 01 túi nhựa màu đỏ, dạng túi zip, kích thước (22,5x12,5x08)cm; 01 túi vải không dệt màu trắng, kích thước 32,5cm x 29cm; 02 cái khẩu trang màu xanh nhãn hiệu TH KF94, tất cả đã qua sử dụng.

Đây là các vật chứng liên quan trực tiếp đến việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng và thuộc loại cấm tàng trữ, lưu hành nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[8.3] Về số tiền 5.650.000 đồng cơ quan điều tra đang quản lý của bị cáo và số tiền thu lợi bất chính bị cáo bán ma túy cho Huỳnh Lê Hoàng V1 2.900.000 đồng:

- Đối với số tiền 5.650.000 đồng cơ quan điều tra đang quản lý của bị cáo, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo V không thừa nhận là của bị cáo mà là của người tên Bé T2 giao trả tiền công cho bị cáo, bị cáo không thừa nhận và từ chối nhận lại số tiền này nên Hội đồng xét xử tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 2.900.000 đồng bị cáo V thừa nhận bán ma túy cho Huỳnh Lê Hoàng V1 và V1 đưa cho bị cáo, đây là số tiền mua bán ma túy từ hành vi trái pháp luật mà có nghĩ nên buộc bị cáo V giao nộp lại sung ngân sách nhà nước.

[9] Đề nghị của Kiểm sát viên xét xử sơ thẩm phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án, phù hợp với quy định của pháp luật về tội danh về tình tiết định khung hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của người bào chữa cho bị cáo, nhưng đề nghị của người bào chữa cho bị cáo hưởng án tù có thời hạn là không có căn cứ đề Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Thúy V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 268, Điều 269 và Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thúy V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 39 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thúy V tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 6 năm 2024.

Về biện pháp Tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

* Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước:

01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, kiểu máy Redmi 12C, số IMEI1: 8665960677014163, số IMEI2: 866596067704171, máy có 02 sim số 0776638429 và 0776107493, đã qua sử dụng.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Vertu, loại A8, số IMEI1: 353800812272835, số IMEI2: 353800812272843, không có sim, không có pin, đã qua sử dụng.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13, màu đen, không có mặt khóa đăng nhập nên không kiểm tra được thông tin, đã qua sử dụng

Tiền Việt Nam: 5.650.000 đồng, đã được gửi vào tài khoản tạm giữ của Cơ quan điều tra tại Kho bạc Nhà nước.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thúy V phải nộp lại số tiền 2.900.000 đồng do bán ma túy mà có.

* Tịch thu tiêu hủy:

Gói 1: tinh thể rắn màu trắng ký hiệu G1-1 (sau giám định) có khối lượng 199,3045 gam; tinh thể rắn màu trắng ký hiệu G1-2 (sau giám định) có khối lượng 99,4770 gam; tinh thể rắn màu trắng ký hiệu G1-3 (sau giám định) có khối lượng 99,8879 gam; các viên nén màu xanh ký hiệu G1-4 (sau giám định) có khối lượng 1,6532 gam; tinh thể rắn màu trắng ký hiệu G1-5 (sau giám định) có khối lượng 2,8621 gam được để trong túi niêm phong số 311/2024/M1.

+ Gói 2: các viên nén màu xanh ký hiệu G2-1 (sau giám định) có khối lượng 4,1353 gam; tinh thể rắn màu trắng ký hiệu G2-2 (sau giám định) có khối lượng 4,5234 gam; tinh thể rắn màu trắng ký hiệu G2-3 (sau giám định) có khối lượng 99,6680 gam được để trong túi niêm phong số 311/2024/M2.

+ Gói 1: các viên nén màu xanh ký hiệu G1-1 (sau giám định) có khối lượng 193,8846 gam; tinh thể rắn màu trắng ký hiệu G1-2 (sau giám định) có khối lượng 87,8737 gam; tinh bột màu trắng ký hiệu G1-3 (sau giám định) có khối lượng 188,7249 gam; tinh bột màu trắng ngà ký hiệu G1-4 (sau giám định) có khối lượng 9,4895 gam; tinh thể rắn màu trắng ký hiệu G1-5 (sau giám định) có khối lượng 6,5883 gam; tinh thể rắn màu trắng ký hiệu G1-6 (sau giám định) có khối lượng 1,9202 gam; tinh thể rắn màu trắng ký hiệu G1-7 (sau giám định) có khối lượng 32,3476 gam được để trong túi niêm phong số 312/2024/M1.

+ Gói 2: tinh bột màu trắng (sau giám định) có khối lượng 74,3476 gam được để trong túi niêm phong số 312/2024/M2.

+ 01 cái túi xách bằng da, màu nâu, loại có quai xách, kích thước (30x30x20)cm, đã qua sử dụng.

+ 01 cái túi xách bằng da, màu nâu đen, loại có quai xách, kích thước (23x6,5x15,5)cm, đã qua sử dụng.

+ 01 túi nhựa trong suốt, dạng túi zip, viền màu đỏ, kích thước 31,5cm x 19,5cm, bên trong có chứa 69 túi nhựa trong suốt, dạng túi zip, viền màu đỏ, cùng kích thước 16cm x 10cm.

+ 01 cái cân tiểu ly màu trắng đen, không nhãn hiệu, kích thước (5,5x08x10,5)cm, đã qua sử dụng.

+ 01 túi nhựa màu đỏ, dạng túi zip, kích thước (23x12,8x7,8)cm; mẫu khăn giấy màu trắng có quần bằng keo trong suốt; mẫu khăn giấy màu trắng có quần bằng keo trong suốt và băng keo màu đen; 01 túi nhựa trong suốt, dạng túi zip, viền màu đỏ, kích thước 16,5cm x 10cm; 01 bịch nylon màu đỏ, kích thước 40cm x 26cm; 01 vỏ bao đựng bánh gạo hiệu Richy JinJu; 01 túi nhựa màu đỏ, dạng túi zip, kích thước (22,5x12,5x08)cm; 01 túi vải không dệt màu trắng, kích thước 32,5cm x 29cm; 02 cái khẩu trang màu xanh nhãn hiệu TH KF94, tất cả đã qua sử dụng.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thúy V phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Trà Vinh;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Trà Vinh;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Trà Vinh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Trà Vinh;
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Lê Văn Hùng